

<b>Nhập nội dung TBMT</b>
---------------------------

<b>Thông tin chung</b>			
Số TBMT	20211268518-00	Ngày đăng tải	29/12/2021 09:31
Hình thức thông báo	Đăng lần đầu		
Loại thông báo	Thông báo thực		
Lĩnh vực	Phi tư vấn		
Bên mời thầu	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN SÔNG HÌNH		
Chủ đầu tư	Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hình, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SĐT: 0256 3894 595		
Tên gói thầu	gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành, Dự án TĐ TKT		
Phân loại	Hoạt động chi thường xuyên		
Tên dự toán mua sắm	gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành		
Chi tiết nguồn vốn	Đầu tư phát triển		
Loại hợp đồng	Trọn gói		
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	
Phương thức	Một giai đoạn một túi hồ sơ		
Thời gian thực hiện hợp đồng	365 Ngày		

<b>Cách thức tham dự thầu</b>	
Hình thức dự thầu	Đấu thầu qua mạng
Thời gian nhận HSDT từ ngày	29/12/2021 09:31
Phát hành E-HSMT	Miễn phí
Thời hạn hiệu lực của E-HSDT	120 Ngày
Địa điểm nhận E-HSDT	web site: <a href="http://muasamcong.mpi.gov.vn">http://muasamcong.mpi.gov.vn</a>
Địa điểm thực hiện gói thầu	Tỉnh Kon Tum

<b>Mở thầu</b>	
Thời điểm đóng/ mở thầu	14/01/2022 14:00
Địa điểm mở thầu	website: <a href="http://muasamcong.mpi.gov.vn">http://muasamcong.mpi.gov.vn</a>
Dự toán gói thầu	6.407.000.000 VND
Số tiền bằng chữ	Sáu tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu đồng chẵn

<b>Bảo đảm dự thầu</b>	
Số tiền đảm bảo	90.000.000 VND

Số tiền bằng chữ	Chín mươi triệu đồng chẵn
Hình thức đảm bảo dự thầu	Thư bảo lãnh

**BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU**

<b>E-CDNT 1.1</b>	Tên bên mời thầu là: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN SÔNG HINH
<b>E-CDNT 1.2</b>	Tên gói thầu: gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành, Dự án TĐ TKT Tên dự toán là: gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành Thời gian thực hiện hợp đồng là: 365 Ngày
<b>E-CDNT 3</b>	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): Đầu tư phát triển
<b>E-CDNT 5.3</b>	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên mời thầu: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SDT: 0256 3894 595</li> </ul> </li> </ul> <p>trừ trường hợp Chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu tham dự thầu thuộc cùng một tập đoàn kinh tế nhà nước và sản phẩm thuộc gói thầu là đầu vào của Chủ đầu tư, Bên mời thầu, là đầu ra của nhà thầu tham dự thầu, đồng thời là ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của tập đoàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên. Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán</li> <li>+ Tư vấn lập, thẩm định E-HSMT</li> <li>+ Tư vấn đánh giá E-HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</li> <li>-- Ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, Fax, Email của đơn vị tư vấn (nếu có). --</li> </ul> </li> </ul> <p>Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN SÔNG HINH , địa chỉ: Số 21 Nguyễn Huệ TP Quy Nhơn Tỉnh Bình Định</li> <li>- Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SDT: 0256 3894 595</li> </ul>
<b>E-CDNT 10.7</b>	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: không yêu cầu
<b>E-CDNT 15.2</b>	Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm: 1 USB chứa các thông tin của HSDT, HSDT (1 bản gốc + 2 bản sao).
<b>E-CDNT 17.1</b>	Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 90.000.000 VND - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 150 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu.
<b>E-CDNT 25.2</b>	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 20 % giá dự thầu của nhà thầu.
<b>E-CDNT 27.1</b>	Phương pháp đánh giá E-HSDT: a) Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm : Đạt - Không đạt b) Đánh giá về kỹ thuật : Đạt - Không đạt c) Đánh giá về giá : Phương pháp giá thấp nhất
<b>E-CDNT 27.2.1</b>	Xếp hạng nhà thầu: Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
<b>E-CDNT 29.4</b>	Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
<b>E-CDNT 31.1</b>	Thời hạn đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
<b>E-CDNT 32</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ của Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SDT: 0256 3894 595</li> <li>- Địa chỉ của Người có thẩm quyền: Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh - Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định</li> <li>- Địa chỉ của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn: - Phòng Kế hoạch- Đầu tư, - Địa chỉ: tầng 3, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, - SDT: 0256 3894 595</li> </ul>

<b>E-CDNT 33</b>	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát: - Phòng Kế hoạch- Đầu tư, - Địa chỉ: tầng 3, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, - SĐT: 0256 3894 595
<b>E-CDNT 34</b>	Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa: 20 % Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa: 20 %

Mẫu số 01A

**PHẠM VI CUNG CẤP**  
**(áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)**

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ khối lượng mời thầu và các mô tả dịch vụ với các diễn giải chi tiết (nếu thấy cần thiết).

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây lắp Tuyến áp lực b/g: Đập dâng, đập tràn xả lũ	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	697.730.097.298	
2	Thiết bị tràn	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	31.468.433.610	
3	Khoan phụ gia cố cửa vào hầm dẫn dòng	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	12.276.626.000	
4	Thiết bị Cửa nhận nước	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	8.520.122.527	
5	Hợp đồng thi công xử lý mái Cửa nhận nước	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	3.195.973.000	
6	Thi công xây dựng Cửa nhận nước và đoạn đầu đường hầm, Km0-Km2+270	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	15.748.238.116	
7	Hợp đồng thiết kế và thi công Tuyến năng lượng 2	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	293.149.011.717	
8	Di dời nhà máy về phía thượng lưu 300m	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	39.901.493.396	
9	Hợp đồng thực hiện thiết kế và thi công Tuyến năng lượng đoạn 2 (đoạn Km0+270 - Km3)	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	163.193.386.691	
10	Gia cố trong và ngoài Hầm dẫn nước - Phụ lục 930 (bao gồm Phụ lục hợp đồng 1003/2013/PLHD-VSH-TH)	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	7.567.108.746	
11	Thi công phần còn lại của Cửa nhận nước và đoạn Km0-Km5 Cửa hầm dẫn nước	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	362.740.592.134	
12	Thi công đào và gia cố hầm dẫn nước bằng khoan nổ mìn, lý trình Km5+0 đến Km5+250	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	19.904.786.464	
13	Thi công đào, gia cố hoàn thiện hầm dẫn nước, lý trình Km5+250 đến Km5+270 - Thay 1326/2019/HĐ-VSH-SĐ10	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	26.444.173.847	
14	Thi công xử lý giảm lượng nước chảy vào đoạn đầu đường hầm bằng phương pháp khoan phun xi măng Km2+510-Km2+698	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	4.090.478.000	
15	Thi công xử lý sự cố sạt lở đoạn hầm lý trình km5+247-km5+266,5	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	29.837.946.000	

16	Hầm dẫn nước bằng TBM, lý trình Km5-Km15+449 và gia cố phần còn lại, lý trình Km15+449-Km17+447,43 -Tuyển năng lượng	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	1.467.559.661.786	
17	Thi công Hầm giao thông và đoạn rẽ vào Nhà máy	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	47.721.596.913	
18	Đào và gia cố tạm hầm giao thông từ LT146,6-1737,9m và gia cố tạm từ LT40,9-1462,6m	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	47.896.734.908	
19	Thi công Phần còn lại của Nhà máy, b/g: Buồng điều áp. Hầm áp lực, Hầm thông gió chính, Gian máy biến áp, Nhà máy điện chính	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	841.937.305.106	
20	Thi công khối lượng bổ sung Trạm phân phối	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	16.136.024.505	
21	Bọc ống thép 30m đoạn hầm từ lý trình Km5+271m đến Km5+241m	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	9.862.673.000	
22	Đường ống áp lực	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	102.066.209.866	
23	Cung cấp lắp đặt thép ốp Bể điều áp	Tài sản yêu cầu Bảo hiểm	Đồng	22.306.921.568	

Mẫu số 02

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Nêu yêu cầu về thời gian thực hiện hợp đồng theo ngày/tuần/tháng:

Thời gian thực hiện hợp đồng	365 Ngày
------------------------------	----------

Trường hợp cần lập kế hoạch thực hiện/lich trình thực hiện cho từng hoạt động thì bên mời thầu nêu rõ tên dịch vụ và khối lượng công việc, tiến độ cung cấp cụ thể và địa điểm như bảng dưới đây:

STT	Danh mục	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Tiến độ thực hiện	Yêu cầu đầu ra	Địa điểm thực hiện
-----	----------	---------------------	--------	-------------------	----------------	--------------------

## BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 <sup>(1)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành <sup>(2)</sup> .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 12
2	<b>Năng lực tài chính</b>						
2.1	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động cung cấp dịch vụ (*)	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là 100.000.000.000 <sup>(3)</sup> VND, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trong vòng 3 <sup>(4)</sup> năm trở lại đây. Doanh thu hàng năm được tính bằng tổng các khoản thanh toán cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ mà nhà thầu nhận được trong năm đó.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 13
2.2	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu (*)	Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao <sup>(5)</sup> hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 5.000.000.000.000 <sup>(6)</sup> VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Các Mẫu số 14, 15
3	Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự <sup>(7)</sup> theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn <sup>(8)</sup> với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ <sup>(9)</sup> trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến thời điểm đóng thầu: Số lượng hợp đồng bằng 1 và hợp đồng có giá trị $\geq 6.407.000.000$ VNĐ.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đàm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 10A, 10B

**Ghi chú:**

(\*): Trường hợp xét thấy những gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có nội dung công việc không cần thiết yêu cầu về doanh thu và nguồn lực tài chính thì bỏ nội dung này.

(1) Ghi số năm, thông thường là từ 3 đến 5 năm trước năm có thời điểm đóng thầu.

(2) Hợp đồng không hoàn thành bao gồm:

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phân đối;
- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

(3) Doanh thu:

Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu bình quân hàng năm:

a) Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm = (Giá gói thầu/ thời gian thực hiện hợp đồng theo năm) x k.  
Thông thường hệ số "k" trong công thức này là từ 0,8 – 2,0.

b) Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 01 năm thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = Giá gói thầu x k.

Thông thường hệ số "k" trong công thức này là 1,0.

Trong bước thương thảo hợp đồng, nhà thầu phải nộp tài liệu chứng minh về doanh thu như: Báo cáo tài chính hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu hợp pháp



khác.

Trường hợp đặc thù do quy mô hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ này của nhà thầu là yếu tố quan trọng nhằm tránh rủi ro cho chủ đầu tư thì có thể đưa ra yêu cầu về doanh thu bình quân cao hơn (như đối với gói thầu bảo hiểm). Tuy nhiên, việc đưa ra yêu cầu không được làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về doanh thu được áp dụng cho cả liên danh. Tuy nhiên, trường hợp gói thầu có tính đặc thù, việc đánh giá tiêu chuẩn về doanh thu có thể áp dụng cho từng thành viên trong liên danh trên cơ sở giá trị, khối lượng do từng thành viên đảm nhiệm.

(4) Ghi số năm phù hợp, thông thường yêu cầu là 03 năm.

(5) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

(6) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:

a) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng từ 12 tháng trở lên, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu =  $t \times$  (Giá gói thầu/thời gian thực hiện hợp đồng (tính theo tháng)).

Thông thường yêu cầu hệ số "t" trong công thức này là 3.

b) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu =  $30\% \times$  Giá gói thầu

Nguồn lực tài chính được tính bằng tổng các tài sản có khả năng thanh khoản cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng (bao gồm cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với gói thầu này) hoặc các nguồn tài chính khác.

Trường hợp trong E-HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản scan cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 2.3 Mẫu số 03 Chương IV trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu phải kê khai thông tin theo quy định tại Mẫu số 14 nhưng không phải kê khai thông tin theo Mẫu số 15 Chương này.

Trường hợp có sai khác thông tin trong biểu kê khai và cam kết tín dụng kèm theo thì bản cam kết tín dụng đính kèm trong E-HSDT sẽ là cơ sở để đánh giá.

c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về nguồn lực tài chính được áp dụng cho cả liên danh. Nếu một thành viên liên danh thực hiện cung cấp nguồn lực tài chính cho một hoặc tất cả thành viên trong liên danh thì trong thỏa thuận liên danh cần nêu rõ trách nhiệm của thành viên liên danh đó.

(7) Hợp đồng tương tự là hợp đồng có tính chất tương tự với gói thầu đang xét, có giá hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá của gói thầu đang xét;

- Trường hợp trong HSMT yêu cầu nhà thầu đã thực hiện từ hai hợp đồng tương tự trở lên thì nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu một hợp đồng với quy mô, tính chất tương tự gói thầu đang xét. Quy mô của các hợp đồng tương tự tiếp theo được xác định bằng cách cộng các hợp đồng có quy mô nhỏ hơn nhưng phải bảo đảm các hợp đồng đó có tính chất tương tự với các hạng mục cơ bản của gói thầu đang xét.

- Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá của hợp đồng tương tự trong khoảng 50%-70% giá của gói thầu đang xét.

- Đối với gói thầu phi tư vấn có tính chất công việc lặp lại theo chu kỳ qua các năm dẫn đến thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài thì quy mô hợp đồng tương tự được xác định bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của phần công việc tính theo 01 chu kỳ (01 năm) mà không tính theo tổng giá trị gói thầu qua các năm.

(8) Hoàn thành phần lớn nghĩa là hoàn thành ít nhất 80% khối lượng công việc của hợp đồng. Đối với gói thầu phi tư vấn có tính chất công việc lặp lại theo chu kỳ qua các năm dẫn đến thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài thì việc xác định hợp đồng hoàn thành phần lớn trên cơ sở theo từng chu kỳ (từng năm) và tính theo khối lượng công việc trong một chu kỳ (một năm) của hợp đồng đó mà không tính theo tổng giá trị của hợp đồng qua các năm.

(9) Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

Mẫu số 04A

**YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu có thể quy định nhà thầu phải đề xuất nhân sự chủ chốt thực hiện các công việc của gói thầu.

<b>STT</b>	<b>Vị trí công việc</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b> <i>(Trình độ tối thiểu, Chứng chỉ hành nghề...)</i>	<b>Tổng số năm kinh nghiệm</b> <i>(tối thiểu_năm)</i>	<b>Kinh nghiệm trong các công việc tương tự</b> <i>(tối thiểu_năm)</i>
1	- Phụ trách dự án (quản lý chung):	1	Phải có trình độ đại học trở lên, có tối thiểu 05 (năm) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ với vai trò quản lý.	10	5
2	- Cán bộ quản lý chuyên môn (Giám định viên xử lý tổn thất, giám định sơ bộ và giải quyết bồi thường):	2	Phải có trình độ đại học trở lên và phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.	10	5

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 11A, 11B, 11C Chương IV

Mẫu số 04B

**YÊU CẦU THIẾT BỊ MÁY MÓC DỰ KIẾN THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà Bên mời thầu quy định yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp.

<b>STT</b>	<b>Loại thiết bị</b>	<b>Đặc điểm thiết bị</b>	<b>Số lượng tối thiểu cần có</b>
Không yêu cầu			

Nhà thầu phải kê khai thông tin chi tiết về các thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu theo Mẫu số 11D Chương IV.

**ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư là: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SDT: 0256 3894 595
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy và xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.
<b>E-ĐKC 2.8</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 4</b>	Chủ đầu tư không thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh, Địa chỉ: số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, SDT: 0256 3894 595
<b>E-ĐKC 6.1</b>	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: không áp dụng - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 0 % giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:
<b>E-ĐKC 7.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: --Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSMT--
<b>E-ĐKC 7.3</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 8.2</b>	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày - Giải quyết tranh chấp: tại Toà án Bình Định, quyết định của toà án Bình Định là cuối cùng mà các Bên phải tuân theo, Bên thua kiện sẽ chịu án phí.
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 12.2</b>	Giá hợp đồng: --Ghi giá hợp đồng-- VND
<b>E-ĐKC 13</b>	Điều chỉnh giá hợp đồng: không áp dụng
<b>E-ĐKC 14</b>	Điều chỉnh thuế: không được phép.
<b>E-ĐKC 15.1</b>	Tạm ứng: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Phương thức thanh toán: - Kỳ 1: 50% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế) trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng. - Kỳ 2: 50% tổng phí bảo hiểm còn lại (bao gồm cả thuế) trong vòng 180 ngày sau khi ký hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.3</b>	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng
<b>E-ĐKC 18.1</b>	Mức bồi thường thiệt hại là: không áp dụng Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 0% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Tỷ lệ % dùng để tính tiền phạt thực hiện hợp đồng là: 0% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 20.1(c)</b>	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 21.4</b>	Các trường hợp khác: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 22.1(d)</b>	Các hành vi khác: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 23.1</b>	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: không áp dụng Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: không áp dụng
<b>E-ĐKC 24.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư